

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 418/2024/DS-PT
Ngày: 07/ 8/2024
*V/v “Tranh chấp bồi thường thiệt
hại do danh dự, nhân phẩm, uy
tín bị xâm phạm”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Huỳnh Thị Hương Thủy.
- Các Thẩm phán: Ông Sỹ Danh Đạt
Bà Kiều Kim Xuân
- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Hà – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.
- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 07/8/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 359/2024/TLPT-DS n gày 17/7/2024, về việc *“Tranh chấp bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm”*.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 76/2024/DS-ST ngày 28 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 465/2024/QĐ-PT ngày 22 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 1976.
Địa chỉ: Tổ H, ấp D, xã M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.
Người đại diện theo ủy quyền của bà T: Chị Nguyễn Thị Kim T1, sinh năm 2000.
Địa chỉ: Tổ H, ấp D, xã M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.
- Bị đơn: Trần Thị Kiều S (Diệu H), sinh năm 1987.
Địa chỉ: Tổ H, ấp D, xã M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.
Người đại diện theo ủy quyền: Mai Văn T2, sinh năm 1963.
Địa chỉ: Ấp F, xã T, huyện T, Đồng Tháp (Theo Hợp đồng ủy quyền ngày 29/02/2024).

Người kháng cáo: Chị Trần Thị Kiều S (D) là bị đơn của vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Chị Nguyễn Thị Kim T1 đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Thị Hồng T trình bày:

Vào lúc 15 giờ ngày 24/09/2023, chị Trần Thị Kiều S (tên thường gọi Diệu H) có đi cùng mẹ ruột đến xâm phạm chỗ ở riêng tư và dùng lời lẽ đe dọa xúc phạm danh dự, nhân phẩm và uy tín của bà T một cách nặng nề, chửi bới văng tục vô lý và thực hiện hành vi xô xát, xé rách áo của bà T làm lộ 70% cơ thể bà T. Chị Trần Thị Kiều S có dùng hung khí là nón bảo hiểm đội đầu để đánh bà T và còn hăm dọa “tao giết mày luôn, tao gặp đâu tao giết đó” gây tâm lý hoang mang cho gia đình bà T, ảnh hưởng đến sức khỏe tinh thần. Trong lúc bà T bị hành hung, do một bên tay trái của bà T bị tật nên bà T không thể phản kháng, hậu quả gây trầy xước, bầm tím, đau nhức cả 2 cánh tay do chị Trần Thị Kiều S gây ra, lúc xảy ra vụ việc trên chỉ có một mình bà T ở nhà. Trước đó bà T và mẹ của chị S có mâu thuẫn về việc hui hè, vấn đề này đã được giải quyết tại Tòa án, nhưng mẹ của chị S và chị S vẫn tìm đến nhà bà T để gây chuyện, nên đã xảy ra vụ việc như bà T trình bày, gây mất trật tự công cộng trầm trọng. Vào cuối năm 2022, cũng chính mẹ của chị S và chị S đã đến nhà đập phá tài sản cá nhân bà T nhưng lúc đó có đủ mặt cả gia đình bà T, nhưng cả gia đình quyết định không truy cứu vụ việc vì tình làng nghĩa xóm. Đến ngày hôm nay, bà T quyết định trình báo đến Cơ quan có thẩm quyền vì nhận thấy tính chất nghiêm trọng của vấn đề có thể ảnh hưởng đến tính mạng của bà T và người thân trong gia đình bà T.

Toàn bộ vụ việc được camera của Công an xã M và hàng xóm ghi lại nhưng riêng hàng xóm không hỗ trợ trích xuất camera do sợ liên lụy gây thù oán, nên bà T rất mong cơ quan Công an vào cuộc để giúp gia đình bà T không phải sống trong cảnh hoang mang lo sợ, đảm bảo trật tự xã hội tại địa phương. Đến ngày 8 tháng 11 năm 2023, bà T chỉ nhận được thông báo tiến hành xử phạt hành chính chị Trần Thị Kiều S về hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự an toàn xã hội, được quy định tại điểm a, Khoản 3, Điều 7, Nghị định 144/2021/NĐ-CP. Nhận thấy việc xử phạt này không đủ mức răn đe đối với chị Trần Thị Kiều S.

Vì vậy, bà T làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười buộc chị Trần Thị Kiều S bồi thường thiệt hại về hành vi cố ý xâm phạm, làm nhục, lăng mạ danh dự nhân phẩm và uy tín của bà T, theo quy định tại 584 Bộ luật dân sự 2015 với mức tiền bồi thường là 18.000.000 đồng (mười tám triệu đồng).

Bị đơn Trần Thị Kiều S có ông Mai Văn T2 đại diện trình bày:

Nguyên vào lúc 16 giờ 20 phút ngày 24/9/2023, chị Kiều S cùng với mẹ chị S là bà Nguyễn Thị Ú (tên thường gọi là Út S1) có đến nhà bà Nguyễn Thị Hồng T nhắc nhở việc sớm trả số tiền 10.000.000 đồng tiền thi hành án (do bản án có hiệu lực đã trên 4 tháng mà bà T chưa thi hành). Khi đến nhà bà T vào để nói chuyện thì bà T có những lời lẽ không tôn trọng như: Nói mẹ chị S có quen biết, đập chân với Tòa án nên đi đến đâu cũng thắng và nói để bàn bạc với 4 người kia gồm: Chị S2,

chị Thúy N, chị Bích C và chị Kim H1) rồi mới quyết định. Lúc này chị Kiều S ngồi ngoài xe, nói việc ai nấy lo, còn thiếu phải sắp xếp trả tiền cho mẹ tôi, thì bà T sừng sỏ lên nói: Tiền gì mà đưa, đưa hết rồi đòi gì... Bà T nói ngang ngược như vậy nên chị Kiều S bức xúc, nóng giận bước vào nhà bà T đập nón bảo hiểm lên bàn và nói bản án của Tòa án xử sáng tỏ như thế này, tại sao bà ă ngang nói ngược như vậy, mục đích để dẫn mặt bà T. Nhưng lúc này bà T xông vào cầu xé vào người chị Kiều S và dẫn đến hai người xô xác. Lúc này bà S1 mẹ của chị S đứng giữa can ngăn cũng bị bà T cào vào cổ bầm tím. Như vậy, từ lúc chị Kiều S vào nhà bà T và trở ra chưa đầy 01 phút (có biên bản xác minh, làm việc của công an xã M). Như vậy, thực tế chị Kiều S không có cử chỉ bạo lực hay làm nhục bà T mà chỉ nóng giận nhất thời xảy ra xô xác (lôi kéo qua lại rồi dừng). Nay, bà T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Trần Thị Kiều S bồi thường thiệt hại về hành vi cố ý xâm phạm làm nhục, lăng mạ danh dự nhân phẩm và uy tín của bà T, theo quy định tại 584 bộ luật dân sự 2015 với mức tiền bồi thường là 18.000.000 đồng (mười tám triệu đồng), chị S không đồng ý.

* Tại quyết định của bản án sơ thẩm số: 76/2024/DS-ST ngày 28 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười đã tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hồng T.

Buộc chị Trần Thị Kiều S có trách nhiệm bồi thường bù đắp tổn thất tinh thần do danh dự, nhân phẩm và uy tín bị xâm phạm cho bà T số tiền 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Chị Trần Thị Kiều S nộp 450.000 đồng (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên quyền và thời hạn kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm;

Ngày 12/6/2024, chị Trần Thị Kiều S (D) kháng cáo yêu cầu xét xử lại toàn bộ bản án sơ thẩm, việc Tòa án buộc chị bồi thường cho chị T số tiền 9.000.000 đồng là không có căn cứ.

Tại phiên tòa phúc thẩm;

+ Người đại diện theo ủy quyền của chị Trần Thị Kiều S vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu ý kiến: Xét kháng cáo của chị S là không có căn cứ; nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của chị S giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu chứng cứ và kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm; sau khi nghe ý kiến của các đương sự và quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét kháng cáo của chị Trần Thị Kiều S, Hội đồng xét xử xét thấy:

Vào lúc 15 giờ ngày 24/09/2023, giữa bà T và chị S có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân xuất phát từ việc bà T nợ hụi bà Nguyễn Thị Ú (tên thường gọi là Út S1) là mẹ ruột chị S, đã giải quyết bằng bản án của Tòa án; bà Út S1 lại đến đòi tiền nên bà T bức tức có lớn tiếng, lúc đó chị S ngồi gần đó nghe thấy thì cho rằng bà T không muốn trả tiền nên chị S đã vào nhà bà T có lời lẽ xúc phạm, chửi thề dẫn đến cả hai cầu xé, đánh nhau gây thương tích nhưng không đáng kể và chị S có hành vi xé áo bà T làm lộ cơ thể phần lớn lưng và một phần ngực. Sự việc xảy ra bà T có trình báo Công an xã M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Việc chị S cho rằng do bà T nói chuyện ngang ngược nên chị bức xúc, nóng giận và bước vào nhà bà T đập nón bảo hiểm lên bàn mục đích chỉ để dẫn mặt bà T, đồng thời thực tế giữa chị và bà T cũng chỉ có lời kéo qua lại rồi dừng, chứ chị không có cử chỉ bạo lực hay có hành động nào mang tính làm nhục bà T.

Tuy nhiên, sự việc sau đó bà T trình báo đến Công an xã M và căn cứ vào Biên bản làm việc ngày 06/10/2023 của Công an xã M, cho thấy chị S cũng thừa nhận có việc xông vào nhà bà T, chửi thề và cầm nón bảo hiểm đập vào bàn quán nước của bà T; tiếp đến chị có giằng co, xô xát, cầu xé với bà T. Chị S cũng thừa nhận hành vi vào nhà bà T, mắng chửi, đập nón bảo hiểm rồi xô xát, cầu xé với bà T là vi phạm pháp luật. Công an xã sau đó đã ban hành Quyết định số 138/QĐ-XPHC ngày 07/11/2023 về việc xử phạt vi phạm hành chính, trong lĩnh vực An ninh, trật tự, an toàn xã hội, xử phạt chị S số tiền 2.500.000 đồng, chị S đồng ý và đã nộp phạt xong. Như vậy, chị S thừa nhận có việc mắng chửi, nhục mạ bà T về việc nợ nần thì đó là hành vi xúc phạm danh dự, uy tín đối với bà T.

Đối với hành vi xúc phạm nhân phẩm đối với bà T, Hội đồng xét xử xét thấy dù tại biên bản làm việc của Công an xã M nói trên, cũng như trong quá trình giải quyết vụ án, chị S không xác định được có làm rách áo bà T hay không, tuy nhiên căn cứ vào lời trình bày của người làm chứng là chị Trần Thị Q, là người bán gà rán trước của tiệm tạp hóa của bà T, khai khi bà T và chị S xảy ra mâu thuẫn thì chị là người trực tiếp chứng kiến, lúc đầu bà Út S1 và bà T nói gì chị không rõ, vì chuyện riêng của người khác, chị không quan tâm; nhưng khi bà T và chị S xảy ra xô xát, thì chị thấy chị S có cầm nón bảo hiểm vào nhà quơ nhưng không trúng bà T, bà T có phản xạ đỡ lại; chị S dùng tay kéo làm rách áo bà T; sự việc xảy ra khoảng 05 phút thì mẹ chị S ngăn lại và kéo chị S về. Hội đồng xét xử xét thấy, chị Q1 là người không có quan hệ thân thiết, cũng không có mâu thuẫn đối với cả hai bên đồng thời có vị trí quan sát tốt sự việc xảy ra trong suốt thời gian xảy ra sự việc; ngoài ra, lời khai của chị Q cũng phù hợp với chứng cứ do bà T cung cấp là

đoạn video và hình ảnh sự việc thể hiện bà T bị trầy xước, bầm ở mặt sau cánh tay phải, bị rách áo, nên lời khai của chị Q là khách quan và có cơ sở.

Trong khi đối với lời khai của người làm chứng phía chị S, là chị Lê Thanh N1 Một, chị M cho rằng chị là người chứng kiến trực tiếp từ đầu đến cuối sự việc, cho rằng chị S có có hành vi chửi bới bà T, dùng nón bảo hiểm đập bàn nước của bà T và chỉ giằng co, xô xác với bà T chứ không có xé hay làm rách áo bà T, và sự việc chỉ diễn ra được khoảng 01 phút là kết thúc. Tuy nhiên, lời khai trên của chị M không phù hợp với lời khai của chị Q, lời trình bày và chứng cứ của bà T xuất trình, trong khi trên thực tế thì nhà chị M và có Camera giám sát và đối diện nhà bà T (nơi xảy ra sự việc) nhưng khi phía bà T yêu cầu được trích xuất Camera (ghi lại sự việc) thì chị M từ chối, cho thấy lời khai chị M là không khách quan; và việc chị M cho rằng lý do từ chối trích xuất Camera là do sợ mịch lòng với các bên là không có cơ sở.

Do đó, có căn cứ xác định chị S có hành vi làm rách áo của bà T, để lộ một phần cơ thể của bà T (ngực và lưng) trước mặt nhiều người chứng kiến sự việc. Đây là hành vi xúc phạm nhân phẩm của bà T.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy chị S đã có hành vi xúc phạm danh dự và nhân phẩm đối với bà T, và đồng thời cũng làm ảnh hưởng đến tinh thần của bà T dù mức độ không nghiêm trọng. Vì vậy, việc Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử buộc chị S có trách nhiệm bồi thường cho bà T về tổn thất tinh thần do danh dự, nhân phẩm và uy tín bị xâm phạm với mức bồi thường là 05 tháng lương cơ sở, bằng số tiền 9.000.000 đồng là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện hợp pháp của chị S cũng không xuất trình được tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của chị S là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị S, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[2] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu về việc tuân thủ pháp luật từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự đều thực hiện đúng quy định của pháp luật và không có kiến nghị. Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp đề xuất hướng giải quyết là không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị S, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị trên là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

[3] Về án phí phúc thẩm: Do bản án sơ thẩm được giữ nguyên nên chị S phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[4] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 148, khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 584, 585, 586, 592 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

- Không chấp nhận kháng cáo của chị Trần Thị Kiều S (D).

- Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 76/2024/DS-ST ngày 28/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hồng T.

Buộc chị Trần Thị Kiều S có trách nhiệm bồi thường bù đắp tổn thất tinh thần do danh dự, nhân phẩm và uy tín bị xâm phạm cho bà T số tiền 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị Kiều S phải chịu 450.000đ (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Về án phí phúc thẩm: Chị Trần Thị Kiều S phải chịu 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai số 0010756 ngày 13/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười. Chị S đã nộp xong án phí phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- TAND huyện Tháp Mười;
- Chi cục THADS huyện Tháp Mười;
- Đương sự;
- Lưu: VT, HSVA, TDS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Huỳnh Thị Hương Thủy